

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (viết tắt là Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện hiệu quả Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao của cấp uỷ, chính quyền, sự tham gia tích cực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ và Nhân dân về Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề. Cụ thể hoá, triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề của tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 và tình hình thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề của tỉnh phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, chặt chẽ của các cấp uỷ đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân. Bám sát quan điểm chỉ đạo, các định hướng và các nhiệm vụ trọng tâm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện phải toàn diện, có tính khả thi, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, kế hoạch Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề và yêu cầu phát triển của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, sử dụng triệt để nguồn lao động tại chỗ, đồng thời tận dụng được nguồn nguyên vật liệu sẵn có của địa phương để phục vụ

sản xuất tạo ra sản phẩm có giá trị, có khả năng cạnh tranh trên thị trường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Trên 80% làng nghề đã được công nhận hoạt động có hiệu quả, trong đó 100% làng nghề được công nhận có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); 80% làng nghề có sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu theo quy định.

- 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

2.2. Đến năm 2030

2.2.1. Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 03 nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền trong các nghề sau:

- Nghề dệt Thổ cẩm Lâm Bình (xã Thượng Lâm, Khuôn Hà, Bình An và thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình).

- Nghề nấu rượu men lá (xã Phúc Yên, Khuôn Hà, Thượng Lâm, Bình An và thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình).

- Nghề dệt Thổ cẩm, thôn Tân Thành, xã Yên Hoa, huyện Na Hang.

- Nghề vẽ sáp ong, thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang.

- Nghề thêu Thổ cẩm đồng bào Dao (thôn Bản Ba 1 và Bản Ba 2, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hoá).

- Nghề Mắm cá ruộng (xã Trung Hà, Hoà Phú và xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá).

2.2.2. Công nhận nghề truyền thống, làng nghề mới, có 01 đến 02 làng nghề gắn với phát triển du lịch trong các làng nghề sau:

+ Làng nghề Chè Vĩnh Tân, thôn Vĩnh Tân, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

+ Làng nghề Chè thôn Đồng Đài, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương.

+ Làng nghề bánh Gai, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá.

+ Làng nghề đan Cót (xã Vinh Quang và xã Trung Hoà, huyện Chiêm Hoá).

III. NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

1. Phát huy vai trò của nghệ nhân, thợ giỏi

- Phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị

của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị.

- Suu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu của địa phương.

- Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân và các sản phẩm làng nghề tiêu biểu.

2. Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề

- Ra soát, xây dựng kế hoạch để khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề đang có nguy cơ mai một, thất truyền.

- Hỗ trợ các làng nghề đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng.

3. Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề trong vùng và trong tỉnh; phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống; tổ chức các tuyến du lịch làng nghề kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp,... Tập trung quảng bá về các làng nghề, sản phẩm làng nghề, cơ sở sản xuất có tên tuổi của làng nghề trong các tuyến du lịch.

- Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

4. Phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững

- Đối với các làng đã có nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm; đồng thời, thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với cảnh quan và bảo vệ môi trường làng nghề.

- Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức học tập kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhằm tôn vinh nghệ nhân, thợ giỏi của làng nghề; tổ chức các lễ hội làng nghề, hội thi các sản phẩm thủ công, sản phẩm làng nghề.

2. Rà soát, đánh giá, xếp loại, khôi phục, bảo tồn các nghề truyền thống, làng nghề có nguy cơ mai một, thất truyền.

- Rà soát, sắp xếp lại làng nghề phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại hoạt động làng nghề gắn với các mục tiêu phát triển bền vững; xây dựng và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Suu tầm, tài liệu hoá, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các sản phẩm được lưu truyền, các mẫu hoa văn truyền thống, các lễ hội truyền thống của làng nghề.

- Đối với những nghề, làng nghề đang bị mai một và có khả năng mất đi: Xác định bảo tồn là chính; tiến hành điều tra, xây dựng dự án để duy trì các hộ hoặc nhóm hộ nghề, nghệ nhân hoạt động “trình diễn” nhằm lưu giữ, truyền nghề và phục vụ nhu cầu du lịch, văn hóa.

- Đối với những nghề, làng nghề có khó khăn: Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ có tay nghề cao và các cơ sở trong làng nghề duy trì ổn định sản xuất các sản phẩm độc đáo phục vụ sinh hoạt, các lễ hội của cộng đồng, từng bước phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến khích, hỗ trợ phục hồi, tôn tạo các di tích, xây dựng các khu trình diễn, không gian trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm của nghề và làng nghề gắn với thiết kế mẫu mã, đào tạo, các hoạt động thương mại sản phẩm làng nghề.

3. Hỗ trợ phát triển các nghề truyền thống, làng nghề mới đang hoạt động có hiệu quả.

- Tập trung phát triển các làng nghề sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế, văn hóa cao, có tiềm năng xuất khẩu lớn (chế biến nông lâm thủy sản, mây tre đan, thủ công mỹ nghệ, thổ cẩm, thêu dệt,...).

- Hỗ trợ phát triển làng nghề mới; phổ biến, nhân rộng nghề truyền thống cùng với các làng nghề mới; đẩy mạnh hỗ trợ sáng tạo phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở sản xuất mới tại địa phương.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường làng nghề:

+ Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tôn tạo cảnh quan không gian làng nghề phục vụ sản xuất gắn với phát triển du lịch; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi

trường tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thực hiện đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

+ Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường. Xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động.

- Ưu tiên nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện chính sách khuyến khích, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, trong đó ưu tiên cho các sản phẩm chủ lực của địa phương có điều kiện phù hợp.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư nhằm phát triển vùng nguyên liệu có bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Tổ chức lại sản xuất làng nghề theo hướng hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Phát triển kinh tế tập thể, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị để cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Thiết kế, xây dựng các tuyến, điểm và tổ chức hoạt động du lịch, tham quan, giáo dục, trải nghiệm nghề và làng nghề truyền thống, liên kết chặt chẽ với các chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của làng nghề và các sản phẩm của địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị: Mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề tiêu biểu gắn với vùng nguyên liệu có chứng nhận; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống gắn với xây dựng thương hiệu; ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

5. Đào tạo nâng cao năng lực nghề nhân, thợ giỏi và nguồn nhân lực phục vụ phát triển làng nghề.

- Các nghệ nhân, người lao động tại làng nghề được hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực theo quy định hiện hành.

- Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, thiết kế mẫu mã sản phẩm theo xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề cho người lao động.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

- Phát triển mô hình liên kết giữa các hiệp hội chuyên ngành, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực.

- Nâng cao năng lực marketing, học cách làm hay, chuyên nghiệp của một số làng nghề thông qua việc tổ chức các cuộc tham quan thực tế tại làng nghề trong và ngoài tỉnh.

6. Chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế

- Khuyến khích các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học, cá nhân tham gia các chương trình, đề tài khoa học, dự án khôi phục kỹ thuật nghề truyền thống, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ kết hợp với sử dụng kỹ thuật, công nghệ truyền thống, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới của làng nghề.

- Khuyến khích sự liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành thiết kế, các chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo với các làng nghề, cơ sở sản xuất để thiết kế, cải tiến mẫu mã sản phẩm, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn đối với các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương.

7. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm làng nghề theo các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, Chương trình OCOP; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại làng nghề xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

- Khuyến khích người dân sử dụng, trưng bày các sản phẩm của làng nghề tại địa phương. Xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, các trạm nghỉ ven đường quốc lộ, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ phát triển thương hiệu các sản phẩm làng nghề của đồng bào dân tộc thiểu số của địa phương ra thị trường.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình; xây dựng và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn.

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung để ổn định phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định hướng nội dung đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp gắn với phát triển làng nghề.

- Phối hợp tổ chức các hội chợ làng nghề, hội thi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên để quảng bá, xúc tiến thương mại và tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi.

- Rà soát các nội dung, chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề; đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương nhằm tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình.

- Tham mưu cân đối nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn thuộc lĩnh vực ngành quản lý để thực hiện chính sách khuyến khích, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan rà soát cơ chế chính sách, xây dựng tiêu chí phong tặng nghệ nhân, thợ giỏi trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; đánh giá nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng và định hướng xuất khẩu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ sang các thị trường tiềm năng.

- Xây dựng, phát triển thương hiệu và thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ chủ lực, sản phẩm làng nghề có tiềm năng xuất khẩu, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn thị trường.

- Triển khai các nhiệm vụ khuyến công để thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nghề truyền thống và làng nghề.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, khôi phục, bảo tồn các nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền;

công nhận mới nghề truyền thống và làng nghề; chú trọng phát triển làng nghề gắn với du lịch.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc thù của tỉnh. Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ về bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người có công bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa nghề truyền thống.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên kết với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, du lịch xây dựng các tuyến, điểm, phát triển các sản phẩm du lịch, xúc tiến du lịch gắn với các làng nghề.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề.

- Nghiên cứu hỗ trợ, tổ chức cho các lao động nghề thủ công tham gia các cuộc thi tay nghề thủ công mỹ nghệ khu vực trong và ngoài tỉnh.

- Tham mưu cân đối nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và nguồn vốn do ngành quản lý để thực hiện chính sách khuyến khích, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Tham mưu cân đối nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nguồn vốn do ngành quản lý để thực hiện chính sách khuyến khích, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Rà soát, đánh giá và cập nhật danh sách các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý dứt điểm; hướng dẫn biện pháp xử lý chất thải, nước thải, bảo vệ môi trường đối với các làng nghề bảo tồn để phát triển tại chỗ, xử lý các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề.

8. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành có liên quan, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị có liên quan, tổng hợp, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách địa phương, lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật liên quan.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

Các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động chủ động, tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp và hội viên tham gia thực hiện bảo tồn và phát triển làng nghề. Tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể phù hợp với nội dung, nhiệm vụ Chương trình; tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề tại địa phương. Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất ngành nghề, làng nghề tiếp cận cơ chế chính sách góp phần thúc đẩy phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống tại địa phương. Đồng thời kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện Chương trình gắn với thực hiện Chương trình OCOP.

- Rà soát phân loại nghề, làng nghề để phát triển các nghề, làng nghề có nguy cơ mai một; phục hồi, tôn tạo các di tích, xây dựng môi trường du lịch văn hóa làng nghề.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các làng nghề và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề; tổ chức lại sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm làng nghề của địa phương. Đẩy mạnh việc đưa các sản phẩm OCOP tiêu biểu của các làng nghề tham gia các sự kiện, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ nghề, làng nghề chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, đánh giá hiện trạng nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đủ điều kiện theo quy định hiện hành. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn và báo cáo định kỳ hàng năm kết quả thực hiện Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/11) báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề. Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội trong việc triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết và tham mưu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất biện pháp chỉ đạo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, THVX (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

